TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 13-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huận và bà Đậu Thị Phú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 23/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 29/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị G, sinh ngày 10/10/1982; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Lê Thị B; có chồng Trần Ngọc L và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/12/1973; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất T và bà Lê Thị H (đều đã chết); có chồng Lê Đình T và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Hãi L, sinh ngày 05/10/1969; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Đ và bà Đậu Thị K (đều đã chết); có chồng Nguyễn Ngọc H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2019 cho đến ngày 12/4/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị G1, sinh ngày 02/6/1982; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Từ Thị K; chồng: không xác định và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2019 cho đến ngày 12/4/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn C, sinh ngày 06/02/1952; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ Trần Thị K và 05 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2019 cho đến ngày 12/4/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/4/2019, Lê Thị G, Lê Văn C và Lê Thị Hãi L đến nhà của Nguyễn Thị H chơi, lúc này H hỏi G, C, L có đánh bài không để gọi Lê Thị G1 thì được tất cả đồng ý. Sau đó H gọi điện cho Lê Thị G1 nói đến nhà H đánh bạc thì G1 đồng ý và đến. Tại nhà H, Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) nói "làm tí hè", tất cả đều hiểu là đánh bài ăn tiền nên G (sinh ngày 10/10/1982), L, G1 (sinh ngày 02/6/1982) và C đến ngồi trên chiếc chiếu xốp đã được H trải sẵn dưới chân cầu thang phòng khách, phía trên có trải tấm chăn mỏng, sau đó H lấy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ và nước ngọt để cho G, C, G1 và L sử dụng đánh bài.

Để phục vụ cho mục đích đánh bạc, Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) mang theo số tiền 5.170.000 đồng và đã lấy ra số tiền 100.000 đồng để dưới chiếu bạc, số tiền còn lại cất giữ trong người. Lê Thị Hãi L đã mang theo số tiền

3.740.000 đồng và đã lấy ra số tiền 340.000 đồng để dưới chiếu bạc, số tiền còn lại cất giữ trong người. Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) mang theo số tiền 2.000.000 đồng và Lê Văn C mang theo số tiền 600.000 đồng. G, L, C và G1 thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài "phỏm" ăn tiền. Trước khi chơi, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, những người còn lại được chia 9 quân bài. Số bài còn lại đặt giữa chiếu bạc. Người đánh đầu tiên đánh ra 1 quân bài và người tiếp theo xem ăn quân bài đó để tạo phỏm hay không nếu không thì được bốc 1 quân bài của bài dư ở giữa chiếu bạc. Nếu bị ăn 1 quân bài thì phải trả 20.000 đồng, bị ăn 3 quân bài thì phải đền làng và phải trả cho người ù là 360.000 đồng, bị ăn con chốt thì phải trả 80.000 đồng. Sau khi ăn hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 1 quân bài. Cứ như vậy cho đến hết vòng và ván bài kết thúc. Kết thúc ván bài nếu có người ù thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người có bài ù 100.000 đồng nếu không thì tính điểm để phân định thắng thua. Điểm bài được cộng giá trị của các quân bài, A là 1 điểm, J, Q, K được tính là 11, 12, 13 điểm. Sau khi tính điểm ai có điểm thấp nhất là thắng, nếu người chơi có cùng số điểm ngang nhau thì người nào hạ phỏm trước sẽ thắng. Người thắng ván bài sẽ nhận được từ người về nhì (thứ hai) số tiền là 20.000 đồng, người về thứ ba là 40.000 đồng và người về cuối cùng là 60.000 đồng. Nếu trong số những người chơi có người không có phỏm thì bài bị cháy và phải trả cho người thắng số tiền 80.000 đồng. Ngoài ra, khi bắt đầu ván bài người đầu cánh sẽ bốc và lật ra 1 quân bài gọi là bài chủ từ một bộ bài khác. Khi phân định thắng thua nếu người chơi không có bài chủ thì phải mua và trả cho người có từ 2 quân bài chủ trở lên số tiền là 80.000 đồng. Trường hợp một người chơi có 4 quân bài chủ thì những người chơi còn lại phải trả cho người này số tiền mỗi người là 160.000 đồng. Mọi người thống nhất mỗi ván "ù" sẽ "xâu" cho H 20.000 đồng để trả tiền bài, tiền nước và số tiền còn lại sẽ thuê loa về hát karaoke. G, C, L và G1 đánh bài cho đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quảng Trạch phát hiện bắt quả tang. Khi bắt quả tang đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.040.000 đồng, thu giữ trên người của Lê Thị Hãi L số tiền là 3.400.000 đồng, thu giữ trên người của Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) số tiền là 2.000.000 đồng và thu giữ trên người của Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) số tiền là 5.070.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc bị thu giữ là 11.510.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng số 11.510.000 đồng; 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 chiếu xốp; 01 tấm chăn mỏng làm bằng vải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu H nhạt và 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaLead, biển kiểm soát 73E1-269.95.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSQT ngày 01 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Lê Thị G, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1, Lê Văn C và Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Lê Thị Hãi L, Lê Văn C, Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 11.510.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 chiếu xốp và 01 tấm chăn mỏng bằng vải. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm mức hình phạt bổ sung, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị G, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1, Lê Văn C và Nguyễn Thị H đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện vào chiều ngày 09/4/2019 tại nhà của Nguyễn Thị H. Các bị cáo Lê Thị G, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 và Lê Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "bài phỏm". Bị cáo Nguyễn Thị H là người giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.510.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Lê Thị G, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1, Lê Văn C và Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại, hậu quả và hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật, muốn nhanh chóng thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 5 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, mang tính bột phát, không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội. Trong 5 bị cáo thì Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) là người giữ vai trò quan trọng nhất, là người khởi xướng, rủ hẹn đồng phạm và chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Thị H, mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo có vai trò quan trọng cho hoàn thành tội phạm. Trước khi các bị cáo khác đánh bạc, H đã điện thoại cho Lê Thị G1 đến nhà mình để tham gia. Đã trực tiếp chuẩn bị bài, chăn, chiếu và dùng nhà của mình làm nơi để đồng phạm

tụ tập đánh bạc. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt sau bị cáo G (sinh ngày 10/10/1982) và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982), Lê Văn C là những đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự tích cực, chủ động cao. Chỉ cần có người khởi xướng là đồng ý thực hiện ngay hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo này cũng cần phải bị xét xử với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Thị Hãi L có bố mẹ, bị cáo Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) có bố là người có công với đất nước, được tặng Bằng khen, Huân chương, kỷ niệm chương trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm; bị cáo Lê Văn C có anh trai là liệt sĩ và hiện đang do bị cáo thờ phụng; bị cáo Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) có hoàn cảnh khó khăn, hiện phải nuôi con nhỏ đang bị bệnh bại não liệt tứ chi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong 5 bị cáo có bị cáo Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982), Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) và Lê Văn C đều có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này. Đối với hai bị cáo Nguyễn Thị H và Lê Thị Hãi L xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như vậy là phù hợp, nhằm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động và xe mô tô thu giữ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 11.510.000 đồng, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 chiếu xốp; 01 tấm chăn mỏng làm bằng vải là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị G, Nguyễn Thị H, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 và Lê Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Hãi L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị G, Lê Thị G1 và Lê Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị G, Nguyễn Thị H, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 và Lê Văn C phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị G (sinh ngày 10/10/1982) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hãi L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Hãi L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị G1 (sinh ngày 02/6/1982) 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Lê Thị G, Nguyễn Thị H, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 và Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.510.000 đồng. Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ, quản lý;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 chiếu xốp; 01 tấm chăn mỏng làm bằng vải.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 03/7/2019.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị G, Nguyễn Thị H, Lê Thị Hãi L, Lê Thị G1 và Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/8/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CC THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực